



HUST

ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

ONE LOVE. ONE FUTURE.



ĐẠI HỌC
BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY
OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

DANH SÁCH LIÊN KẾT (PHẦN I)

IT3230 C Programming Basic

ONE LOVE. ONE FUTURE.

Nội dung chính

- Giới thiệu chung về danh sách liên kết
- Xây dựng cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết đơn
- Ứng dụng danh sách liên kết đơn trong một số bài toán cụ thể



Cấu trúc dữ liệu sử dụng bộ nhớ động

- Mảng là tập hợp các phần tử **đồng nhất** được lưu trữ ở các vị trí **kế tiếp** trong bộ nhớ.
- Hạn chế của mảng:
 - Là cấu trúc dữ liệu tĩnh.
 - Cần xác định trước kích thước tại thời điểm biên dịch, trong phần lớn các ngôn ngữ lập trình.
 - Không hiệu quả trong thao tác thêm và xóa phần tử.
- Một cấu trúc dữ liệu **động** có thể khắc phục các vấn đề trên.



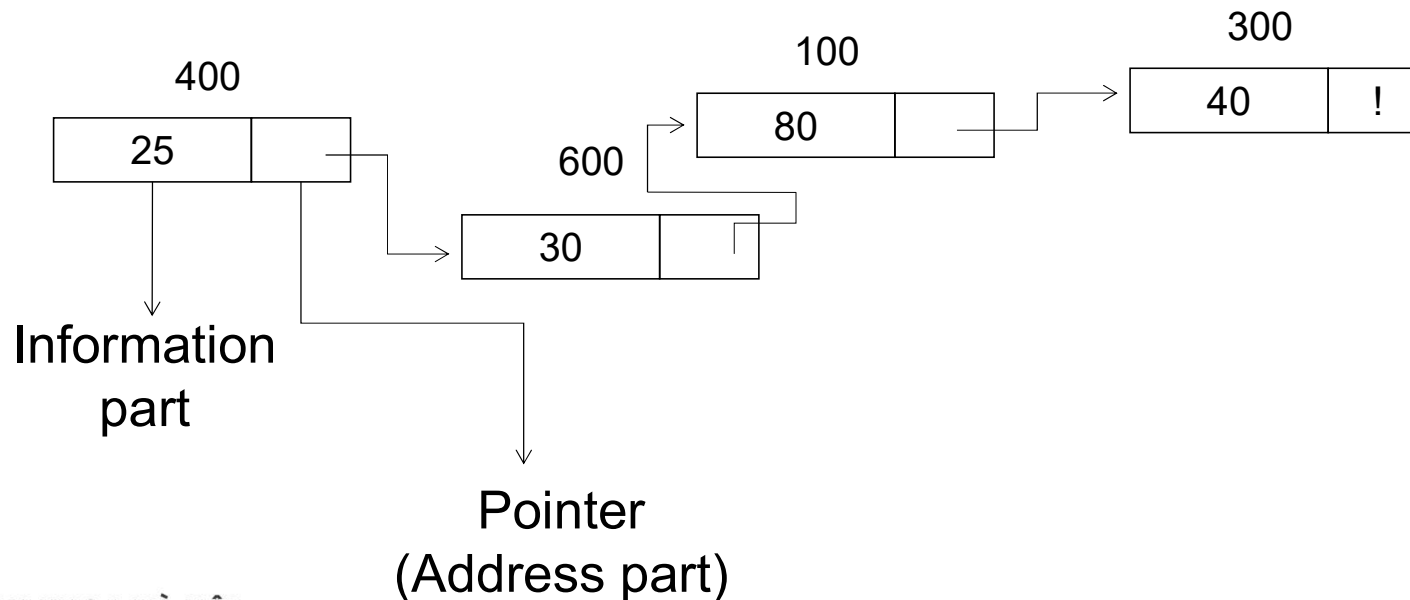
Thế nào là một cấu trúc dữ liệu động?

- Cấu trúc dữ liệu có thể **thu nhỏ** hoặc **mở rộng** trong quá trình thực thi chương trình
- Kích thước của dữ liệu thuộc cấu trúc dữ liệu động không nhất thiết phải được biết trước **tại thời điểm biên dịch**.
- Thao tác thêm và xóa các phần tử **hiệu quả**.
- Dữ liệu trong cấu trúc dữ liệu động có thể được lưu trữ tại các vị trí **không kế tiếp** (bất kỳ) trong bộ nhớ.
- Danh sách liên kết (**móc nối**) là một ví dụ.



Danh sách liên kết đơn

- Danh sách liên kết là tập hợp các **phần tử**, mỗi phần tử (nút) chứa một số **thông tin** và một **con trỏ** trỏ tới nút tiếp theo trong danh sách
- Trong ví dụ dưới đây, danh sách gồm bốn nút được lưu trữ ở các vị trí không kế tiếp trong bộ nhớ



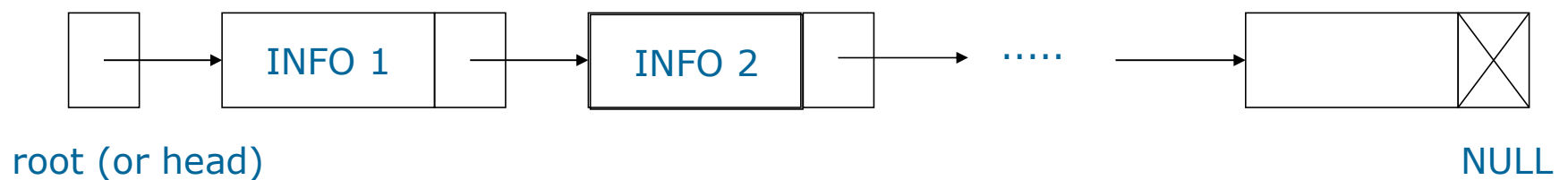
Nội dung chính

- Giới thiệu chung về danh sách liên kết
- Xây dựng cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết đơn
- Ứng dụng danh sách liên kết đơn trong một số bài toán cụ thể



Xây dựng danh sách liên kết đơn trong ngôn ngữ C

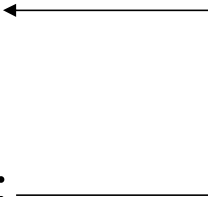
- Con trỏ được sử dụng để lưu trữ địa chỉ của nút kế tiếp (NEXT).
 - Giá trị này ở nút cuối là **NULL**.
- Sử dụng dạng cấu trúc tự trỏ
 - Kiểu cấu trúc có trường con trỏ trỏ tới phần tử thuộc chính kiểu cấu trúc đó
 - Có thể định nghĩa kiểu cho trường thông tin dữ liệu (INFO) sử dụng struct và typedef
- Nhân tố quan trọng: con trỏ **root**
 - Luôn **trở tới phần tử đầu** danh sách – quản lý truy cập tới danh sách.



Ví dụ về cấu trúc tự trỏ

- Một hay nhiều trường là con trỏ tới chính cấu trúc đó.

```
struct list {  
    char data;  
    struct list *link;  
};
```



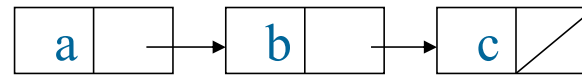
```
list item1, item2, item3;
```

```
item1.data='a';
```

```
item2.data='b';
```

```
item3.data='c';
```

```
item1.link=item2.link=item3.link=NULL;
```

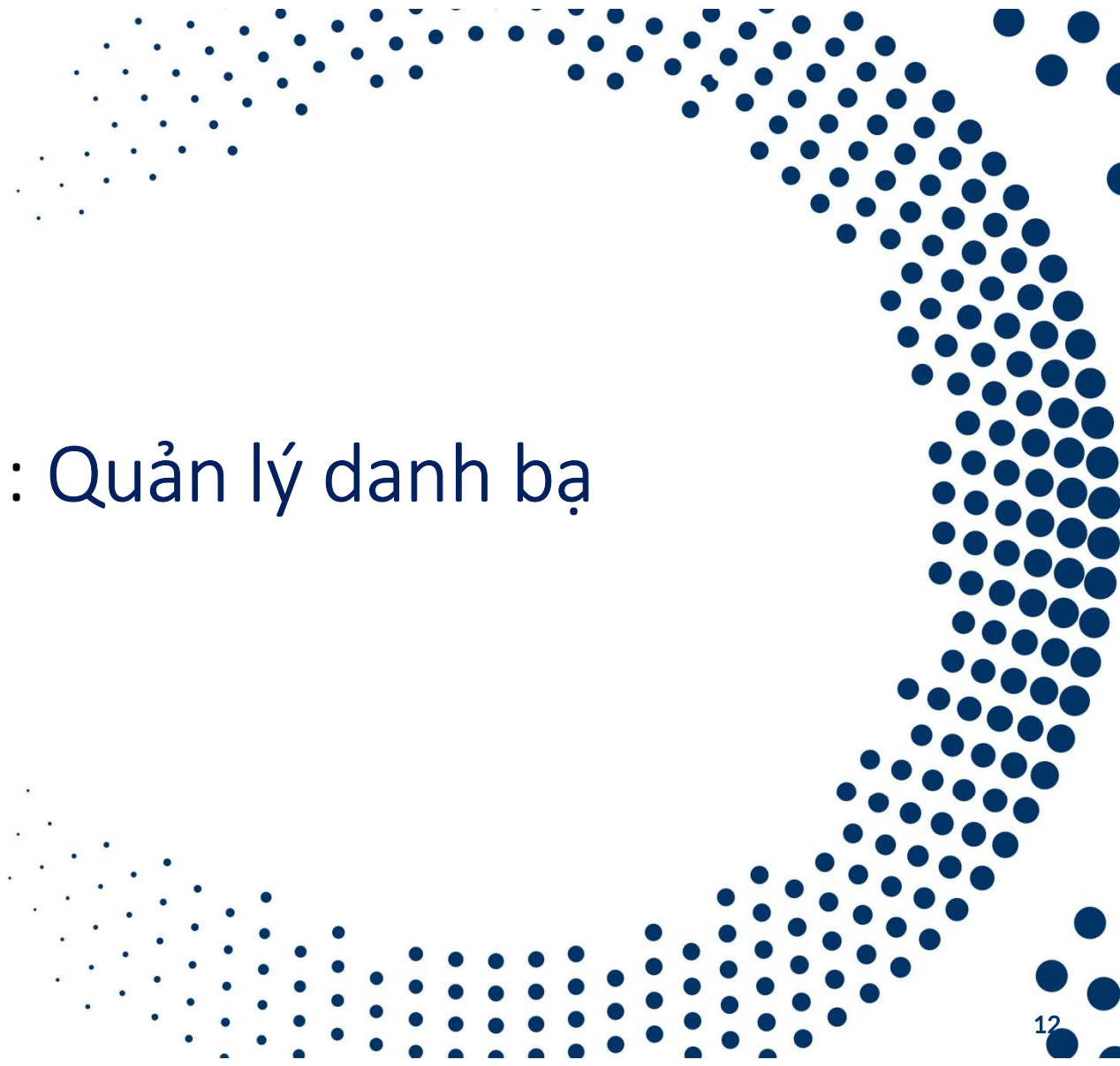


Các thao tác (hàm) trên danh sách liên kết đơn

- Cấp phát bộ nhớ động – tạo phần tử (nút) mới
- Thêm (chèn) phần tử mới vào danh sách
 - ở vị trí đầu, vào cuối
 - ở giữa (căn cứ theo vị trí phần tử hiện tại hoặc một vị trí tuyệt đối):
 - trước nút hiện hành
 - sau nút hiện hành
- Xóa một phần tử
- Duyệt – Hiển thị nội dung – Tìm kiếm
- Đảo ngược danh sách
- Giải phóng bộ nhớ đã cấp phát cho danh sách
- ...

Một số bước trong xây dựng và sử dụng một cấu trúc dữ liệu

- Định nghĩa kiểu dữ liệu cho cấu trúc dữ liệu
 - kiểu cho trường INFO (không bắt buộc), kiểu đại diện một phần tử của cấu trúc dữ liệu
- Khai báo biến toàn cục (không bắt buộc)
 - Ví dụ các con trỏ quan trọng
- Cài đặt các hàm thực hiện các thao tác trên cấu trúc dữ liệu
- Sử dụng cấu trúc dữ liệu trong một chương trình – bài toán ứng dụng cụ thể



Bài toán minh họa: Quản lý danh bạ điện thoại

ONE LOVE. ONE FUTURE.

Description

- Viết chương trình quản lý danh bạ điện thoại di động. Mỗi liên lạc trong danh bạ chứa thông tin về họ tên, số điện thoại và email.
- Chương trình cần sử dụng một danh sách liên kết đơn để lưu trữ và quản lý các liên lạc với một số hàm sau:
 - Thêm một liên lạc (phần tử) mới vào đầu danh sách.
 - Thêm một liên lạc mới vào sau số liên lạc hiện tại trong danh sách
 - Hiển thị nội dung danh bạ (danh sách)
 - Xóa một số liên lạc: ở đầu danh sách; ở vị trí hiện tại,..
 - Đảo ngược danh sách – Giải phóng bộ nhớ cấp phát cho danh sách.



Khai báo kiểu cho dữ liệu INFO lưu trữ trong mỗi phần tử

- Có thể tự định nghĩa kiểu dữ liệu mới đại diện cho một liên lạc được lưu trữ trong một nút của danh sách.
 - Thường dùng struct và typedef

```
typedef struct contact_t {  
    char name[20];  
    char tel[11];  
    char email[25];  
} contact; // contact is the type for INFO field
```

Định nghĩa kiểu một phần tử

```
struct list_el {  
    contact el;  
    struct list_el *next;  
};  
typedef struct list_el node;
```

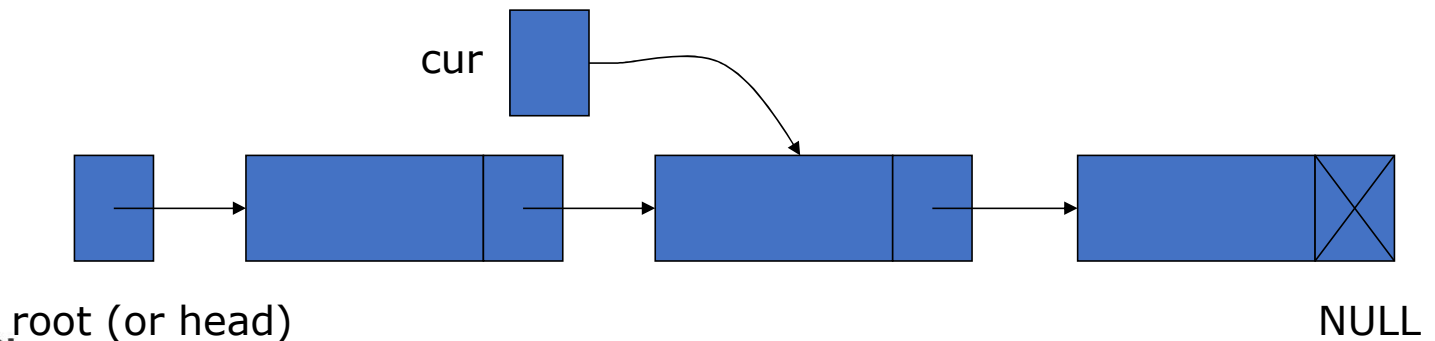
- “next” là biến con trỏ trỏ tới nút tiếp theo..
- “el” là tên trường đại diện cho thông tin contact.

Khai báo các con trỏ quan trọng – đại diện danh sách liên kết

- Con trỏ **root** (hoặc head) trỏ tới đầu danh sách.
 - Được sử dụng để truy cập tới danh sách, đại diện cho danh sách.
- Con trỏ **cur**: trỏ tới phần tử (nút) hiện hành – chứa dữ liệu vừa được thao tác.
- Con trỏ **prev**: trỏ tới phần tử trước phần tử trỏ bởi cur (không bắt buộc)

```
node *root, *cur;
```

```
node *prev; /* in case you used prev */
```



Xây dựng hàm: Cấp phát bộ nhớ cho một nút (phiên bản draft)

```
node* makeNewNode() {  
    node* new = (node*) malloc(sizeof(node));  
    strcpy((new->el).name, "Tran Van Thanh");  
    .... // similar statement for other contact fields  
    new->next = NULL;  
    return new;  
}
```

- Hàm trên cấp phát bộ nhớ và khởi tạo giá trị dữ liệu cho một nút nhưng chưa thêm nó vào danh sách.
- Hạn chế: thiếu tính linh hoạt do khởi tạo trực tiếp trong mã nguồn, khó sử dụng lại.



Xây dựng hàm: Cấp phát bộ nhớ cho một nút

- Cải tiến hàm makeNewNode

- nhận dữ liệu sẽ lưu trữ dưới dạng đối số → cấp phát bộ nhớ - lưu dữ liệu và trả về con trỏ trỏ tới nút.
- tái sử dụng tốt hơn, ví dụ trong các thao tác đọc nhiều dữ liệu từ file và khởi tạo danh sách

```
node* makeNewNode(contact ct) {  
    node* new = (node*)malloc(sizeof(node)) ;  
    new->el= ct;  
    new->next = NULL;  
    return new;  
}
```



Đọc dữ liệu đầu vào cho một nút

```
contact readNode() {  
    contact tmp;  
    printf("Input the full name:");  
    gets(tmp.name);  
    ...  
    return tmp;  
}
```



Hiển thị thông tin về một nút

```
void displayNode(node* p){  
    /* display name, tel, email in columns */  
}  
void displayInfo(contact ct){  
    /* display name, tel, email in columns */  
}
```

- Các hàm (read node, display node) không là thành phần của cấu trúc dữ liệu do thay đổi theo bài toán cụ thể, tuy nhiên cần thiết phải xây dựng.



Hiển thị thông tin về một nút

```
void displayNode(node* p) {  
    if (p==NULL){printf("NULL Pointer error.\n"); return; }  
    contact tmp = p->el;  
    printf("%-20s\t%-15s\t%-25s%-p\n", tmp.name, tmp.tel,  
        tmp.email, p->next);  
}
```

//driver main function

```
void main() {  
    contact tmp = readNode();  
    root = makeNewNode(tmp);  
    displayNode(root);  
}
```



Thêm một nút mới vào đầu danh sách

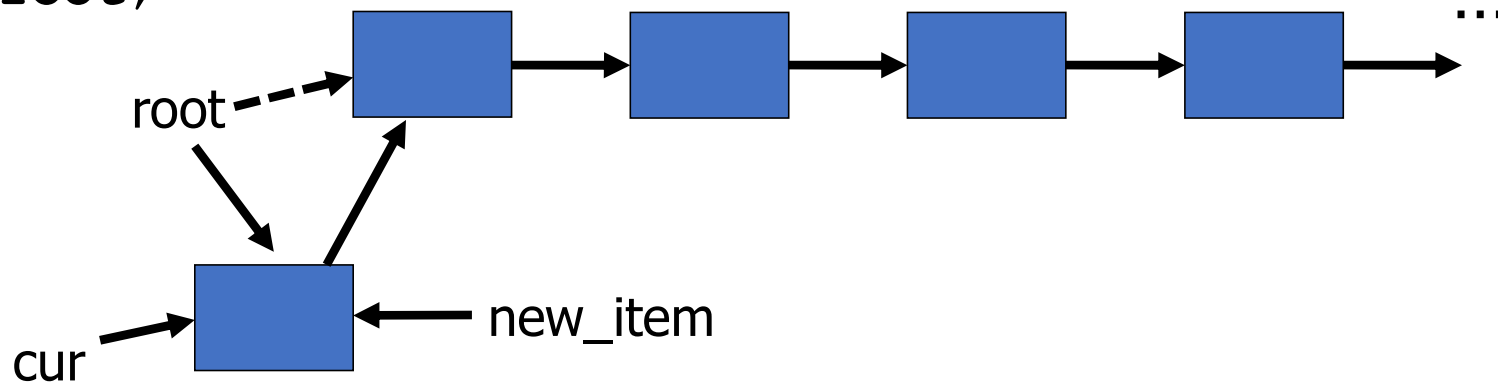
- Gợi ý về thuật toán:

```
create new_item
```

```
new->next = root;
```

```
root = new;
```

```
cur= root;
```



Thêm một nút mới vào đầu danh sách: mã nguồn tham khảo

```
void insertAtHead(contact ct) {
    node* new = makeNewNode(ct);
    new->next = root;
    root = new;
    cur = root;
}

void main() {
    contact tmp; int i;
    for(i=0;i<2;i++){
        tmp = readNode(); insertAtHead(tmp);
        displayNode(root);
    }
}
```

```
Name:Cao Dung
Phone number:030035888
Email:caodung@gmail.com
Cao Dung          030035888      caodung@gmail.com      000000000000000000
Name:Ha Ho
Phone number:0912221122
Email:haho@gmail.com
Ha Ho             0912221122      haho@gmail.com          00000000000026A60
```



Thêm nút mới vào sau nút hiện hành

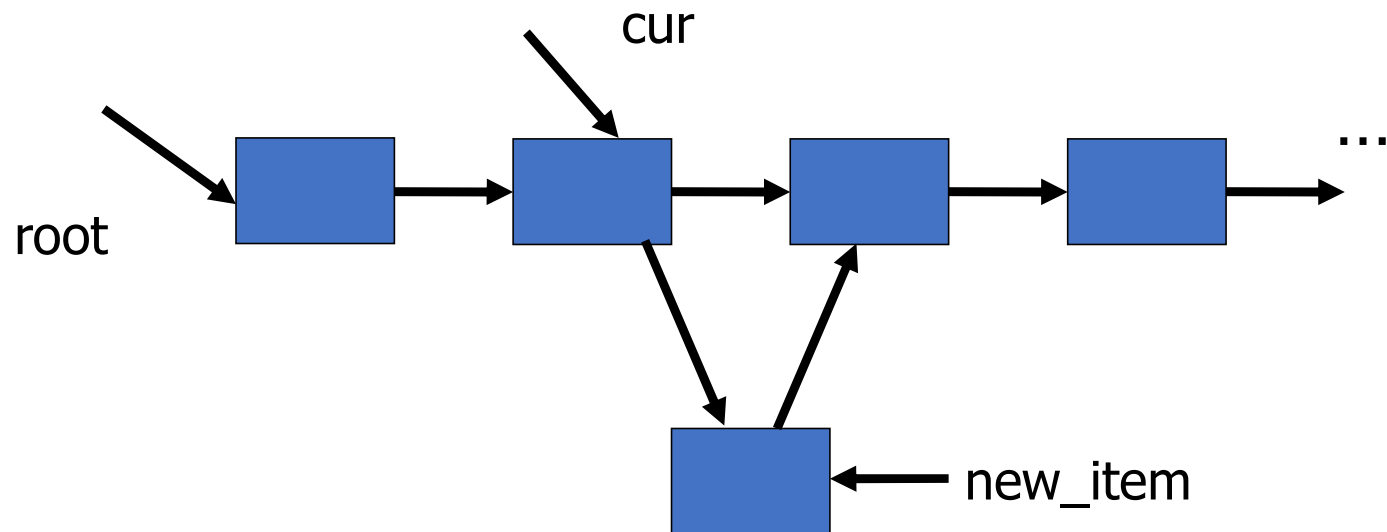
- Logic - Mã giả

```
create new_item
```

```
new->next = cur->next;
```

```
cur->next = new;
```

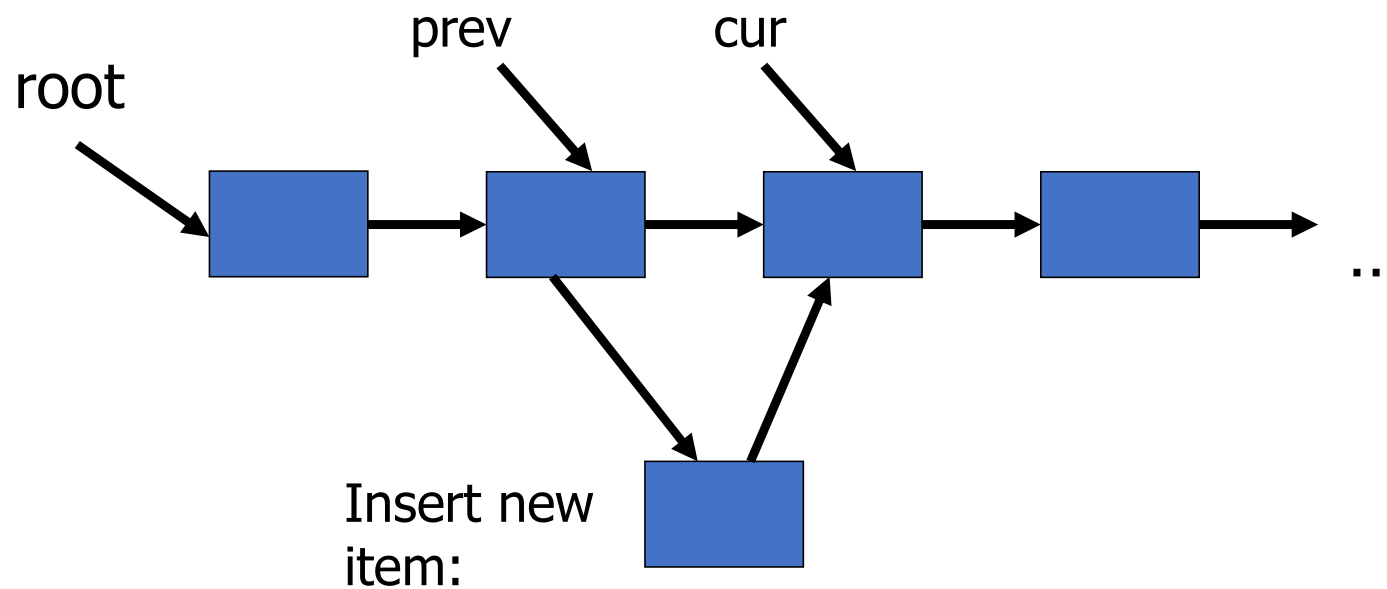
```
cur = cur->next;
```



Thêm nút mới vào sau nút hiện hành (mã nguồn tham khảo)

```
new = makeNewNode(ct); // ct is a contact data
if ( root == NULL ) { /* if there is no element */
    root = new;
    cur = root;
}
else if (cur == NULL) return;
else {
    new->next=cur->next;
    cur->next = new;
    /* prev=cur; */
    cur = cur->next;
}
```

Thêm nút mới vào trước nút hiện hành



Thêm nút mới vào trước nút hiện hành (mã nguồn tham khảo)

```
void insertBeforeCurrent(contact e) {
    node_addr * new = makeNewNode(e);
    if ( root == NULL ) { /* if there is no element */
        root = new;
        cur = root;
        prev = NULL;
    } else {
        new->next=cur;
        if (cur==root) { /* if cur pointed to first element */
            root = new; /* nút mới thêm vào trở thành đầu danh sách */
        }
        else prev->next = new; // assume prev pointer always point to the previous node
        cur = new;
    }
}
```



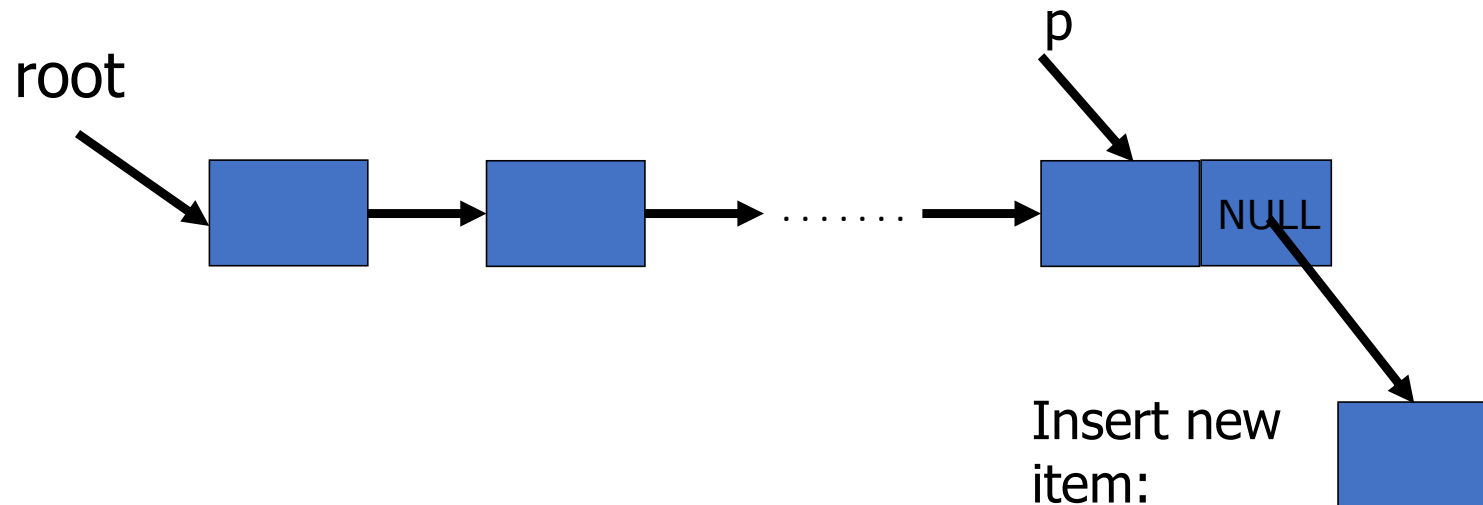
Xác định lại prev

- Nếu chương trình không luôn luôn đồng bộ giá trị của prev với cur thì cần xác định giá trị prev

```
/* determine prev */  
tmp = root;  
while (tmp!=NULL && tmp->next!=cur && cur !=NULL)  
    tmp=tmp->next;  
prev = tmp;
```

Thêm nút mới vào cuối danh sách

- Cần xác định con trỏ p trở tới nút cuối (trường next là NULL)



Thêm nút mới vào cuối danh sách : lời giải tham khảo

```
void insertAtTail(contact ct){
    node* new = makeNewNode(ct);
    if (root == NULL) { root = new; cur = new; prev = NULL; return;
    }
    node* p = root;
    while (p->next !=NULL) p=p->next;
    p->next = new;
    cur = new; prev = p;
}

void main(){
    contact tmp; int i;
    for(i=0;i<2;i++){
        tmp = readNode(); insertAtTail(tmp);
        displayNode(root);
    }
}
```



Thêm nút mới vào cuối danh sách : phiên bản sử dụng đệ quy

```
node* insertLastRecursive(node* root, contact ct){
    if(root == NULL){
        return makeNewNode(ct);
    }
    root->next = insertLastRecursive(root->next, ct);
    return root;
}

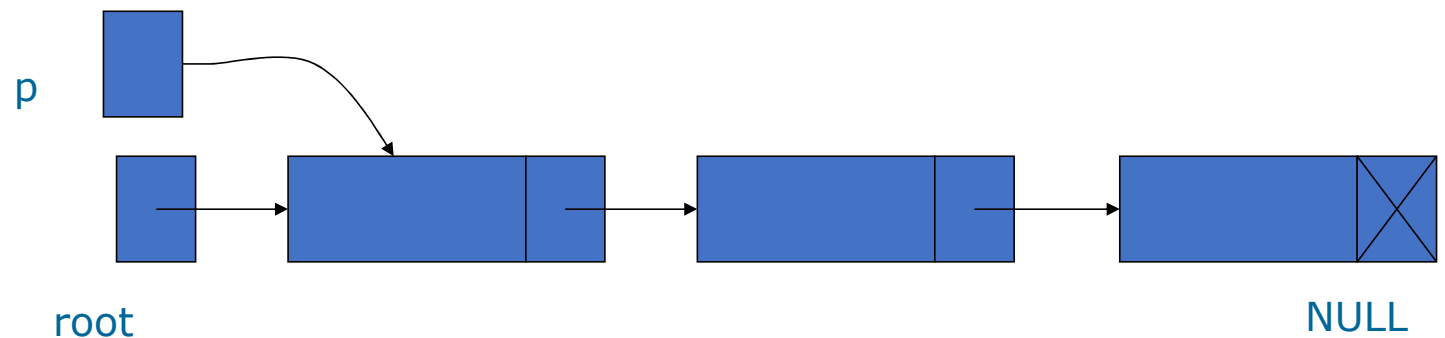
void main(){
    contact tmp; int i;
    for(i=0;i<2;i++){
        tmp = readNode(); root = insertLastRecursive(tmp);
        displayNode(root);
    }
}
```



Duyệt danh sách liên kết

- Cần thiết trong các tác vụ như hiển thị nội dung hay sao chép nội dung toàn bộ danh sách.
- Quá trình kết thúc khi duyệt xong phần tử cuối.

```
void traversingList(node *root) {  
    node * p;  
    for ( p = root; p != NULL; p = p->next )  
        displayNode(p) ;  
}
```



Sử dụng các hàm để tạo và hiển thị danh sách

- Sử dụng vòng lặp để - đọc dữ liệu và thêm vào danh sách. Sau đó hiển thị.

```
void main() {  
    n=5;  
    while (n) {  
        node tmp = readNode();  
        insertAtHead(tmp);  
        // or insertAfter..  
        n--;  
    }  
    traversingList(root);  
}
```

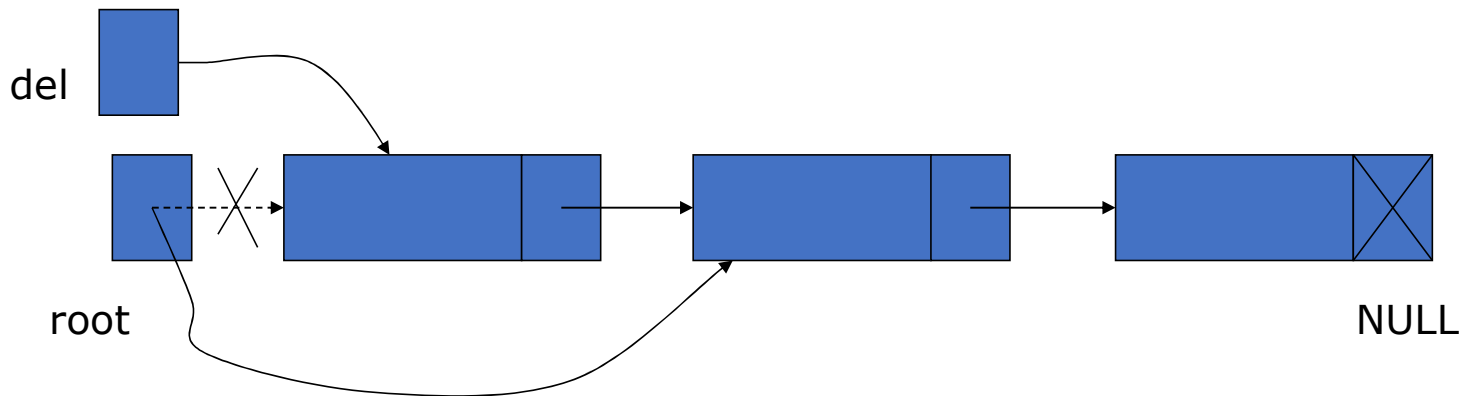
```
Name:Cao Dung  
Phone number:035778758  
Email:caodung@gmail.com  
Cao Dung      035778758      caodung@gmail.com      0000000000000000  
Name:Hoang Anh  
Phone number:0764676365  
Email:hoanganh@vtc.vn  
Hoang Anh      0764676365      hoanganh@vtc.vn      0000000000346A60  
Testing for the insertion after current position of pointer.Before insert..  
Hoang Anh      0764676365      hoanganh@vtc.vn      0000000000346A60  
Cao Dung      035778758      caodung@gmail.com      0000000000000000  
Name:Bui Viet  
Phone number:0834787444  
Email:buiviet@fpt.vn  
Hoang Anh      0764676365      hoanganh@vtc.vn      0000000000346A60  
Cao Dung      035778758      caodung@gmail.com      0000000000346B00  
Bui Viet      0834787444      buiviet@fpt.vn      0000000000000000
```

```
Name:Cao Dung  
Phone number:0931324434  
Email:caodung@hust.edu.vn  
Cao Dung      0931324434      caodung@hust.edu.vn      0000000000000000  
Name:Bui Ha Anh  
Phone number:0938734764  
Email:buiha@fsoft.vn  
Bui Ha Anh      0938734764      buiha@fsoft.vn      0000000000396A60  
Testing for the insertion after current position of pointer.Before insert..  
Bui Ha Anh      0938734764      buiha@fsoft.vn      0000000000396A60  
Cao Dung      0931324434      caodung@hust.edu.vn      0000000000000000  
Name:Nguyen Linh  
Phone number:0123328772  
Email:linhalex@hapt.com  
Bui Ha Anh      0938734764      buiha@fsoft.vn      0000000000396A60  
Cao Dung      0931324434      caodung@hust.edu.vn      0000000000396B00  
Nguyen Linh      0123328772      linhalex@hapt.com      0000000000000000  
Testing for the insertion before current position of pointer.Before insert..  
Name:Vo Hung  
Phone number:0887387843  
Email:vohung@gmail.com  
Bui Ha Anh      0938734764      buiha@fsoft.vn      0000000000396A60  
Cao Dung      0931324434      caodung@hust.edu.vn      0000000000396B50  
Vo Hung      0887387843      vohung@gmail.com      0000000000396B00  
Nguyen Linh      0123328772      linhalex@hapt.com      0000000000000000
```



Xóa phần tử đầu danh sách

- Viết hàm xóa nút đầu tiên trong danh sách
- Logic:
`del=root; root = del->next; free(del);`
- Cần **thay đổi để root** trở tới nút kế tiếp của nút đầu danh sách cũ.



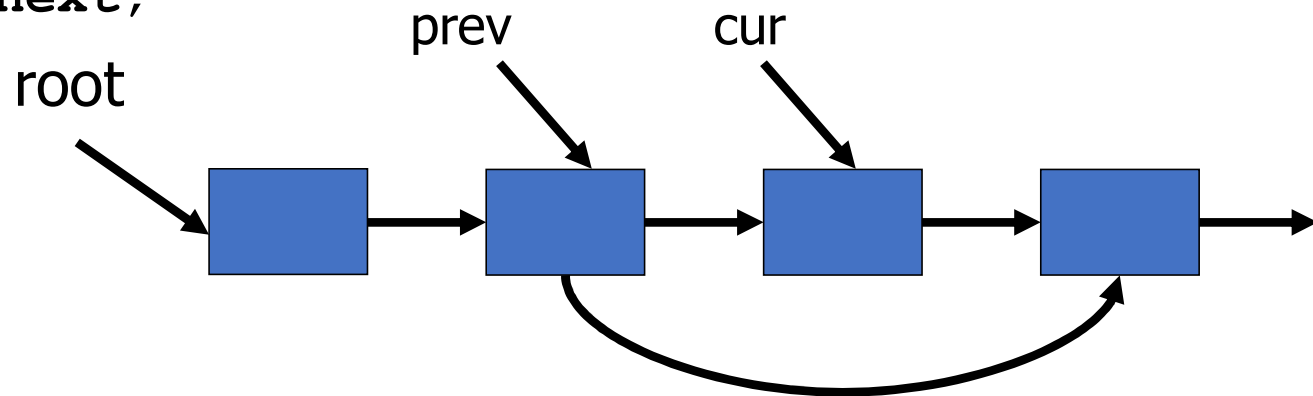
Xóa phần tử đầu danh sách

```
void deleteFirstElement() {  
    node* del = root;  
    if (del == NULL) return;  
    root = del->next;  
    free(del);  
    cur = root;  
    prev = NULL; //update prev - cur  
}
```

Xóa phần tử ở giữa danh sách

- Xây dựng hàm xóa nút trở bởi con trỏ cur (nút hiện hành):
deleteCurrentElement
- Logic: sử dụng con trỏ prev trỏ tới nút đứng trước nút cần xóa.

```
prev->next = cur->next;  
free(cur);  
cur = prev->next;
```



Mã nguồn tham khảo: Xóa nút hiện hành

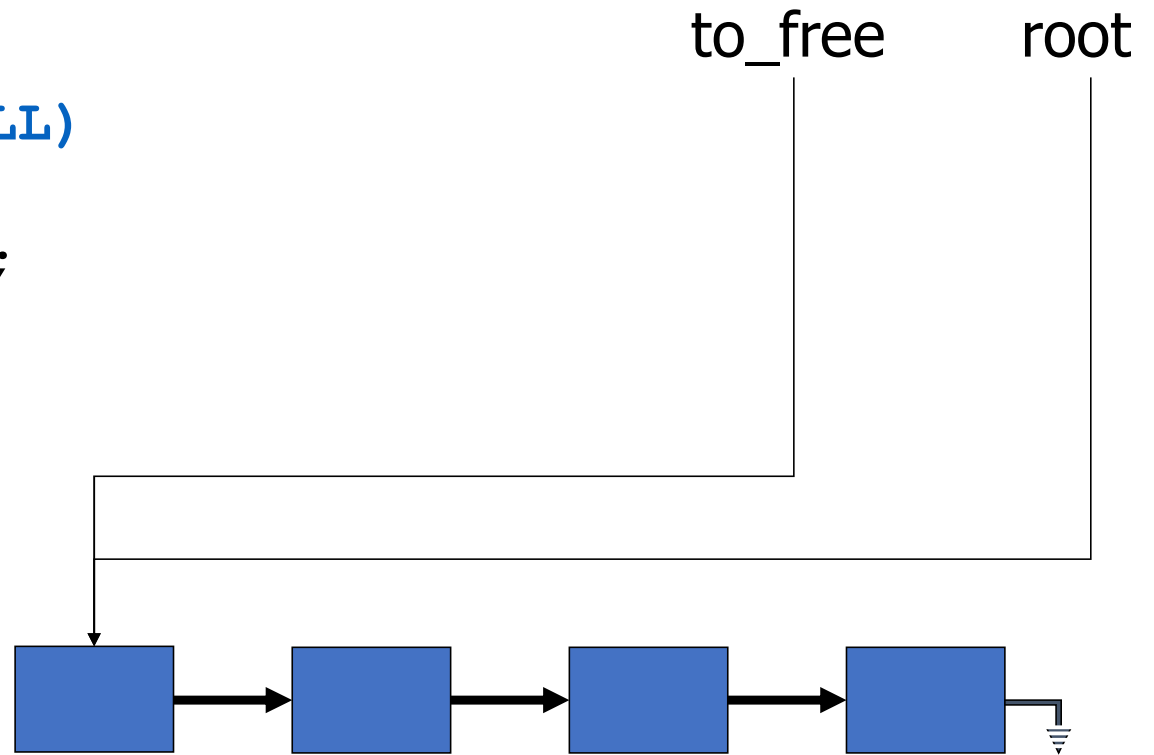
```
void deleteCurrentElement() {  
    if (cur==NULL) return;  
    if (cur==root) deleteFirstElement();  
    else {  
        prev->next = cur->next;  
        free(cur);  
        cur = prev->next; // or cur = root;  
    }  
}
```

Xóa phần tử với thông tin liên lạc cụ thể

```
Node* removeNodeRecursive(Node* root, contact e) {  
    if(root == NULL) return NULL;  
    if(root->el == e) {  
        Node* tmp = root; root = root->next; free(tmp);  
        return root;  
    }  
    root->next = removeNodeRecursive(root->next, e);  
    return root;  
}
```

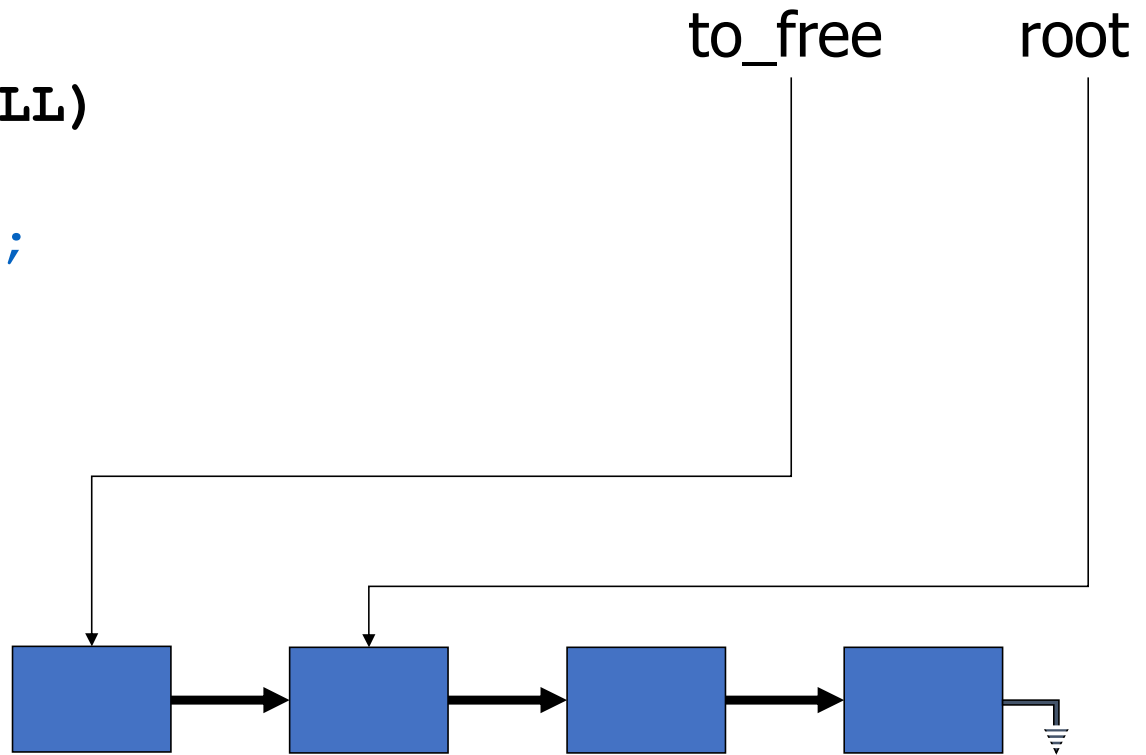
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
to_free = root ;  
while (to_free != NULL)  
{  
    root = root->next;  
    free(to_free) ;  
    to_free = root;  
}
```



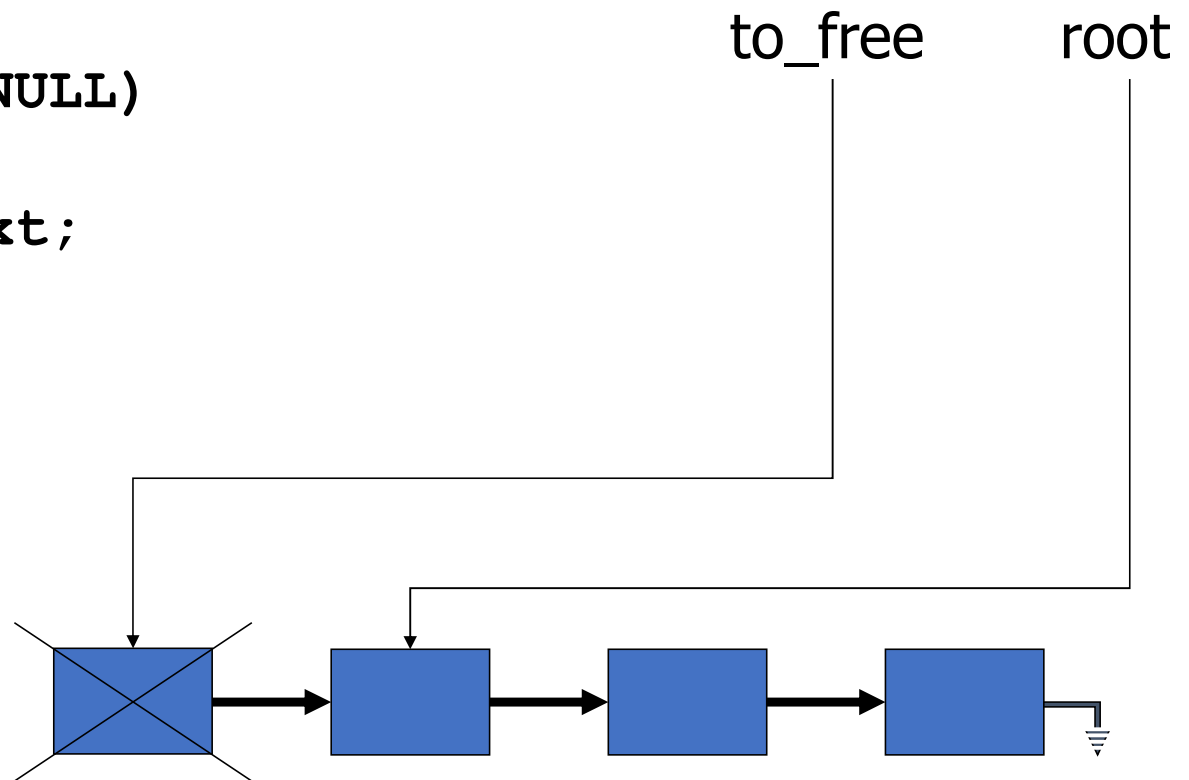
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
to_free = root ;  
while (to_free != NULL)  
{  
    root = root->next;  
    free(to_free);  
    to_free = root;  
}
```



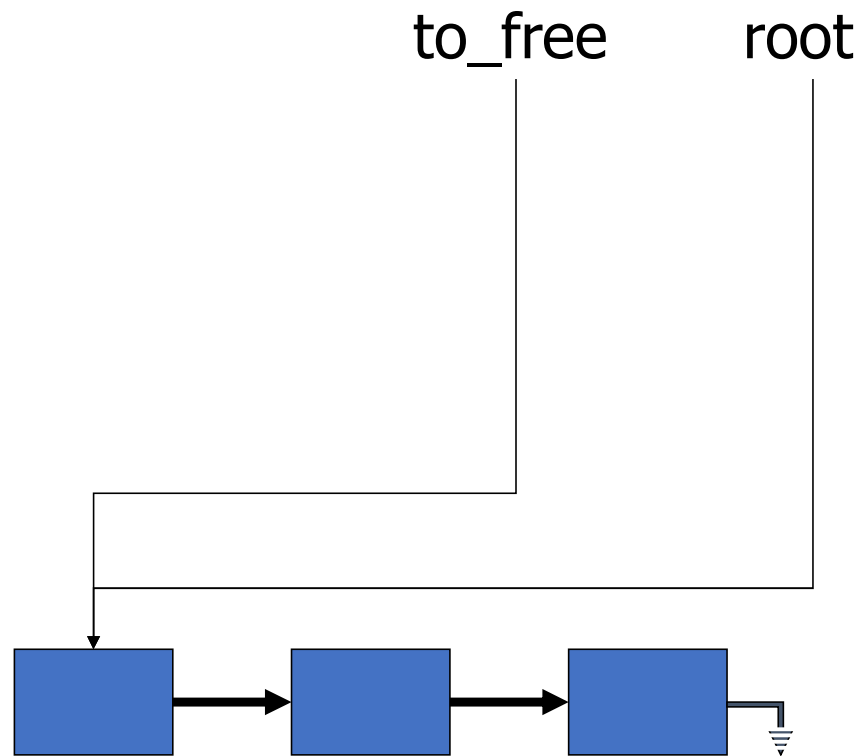
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



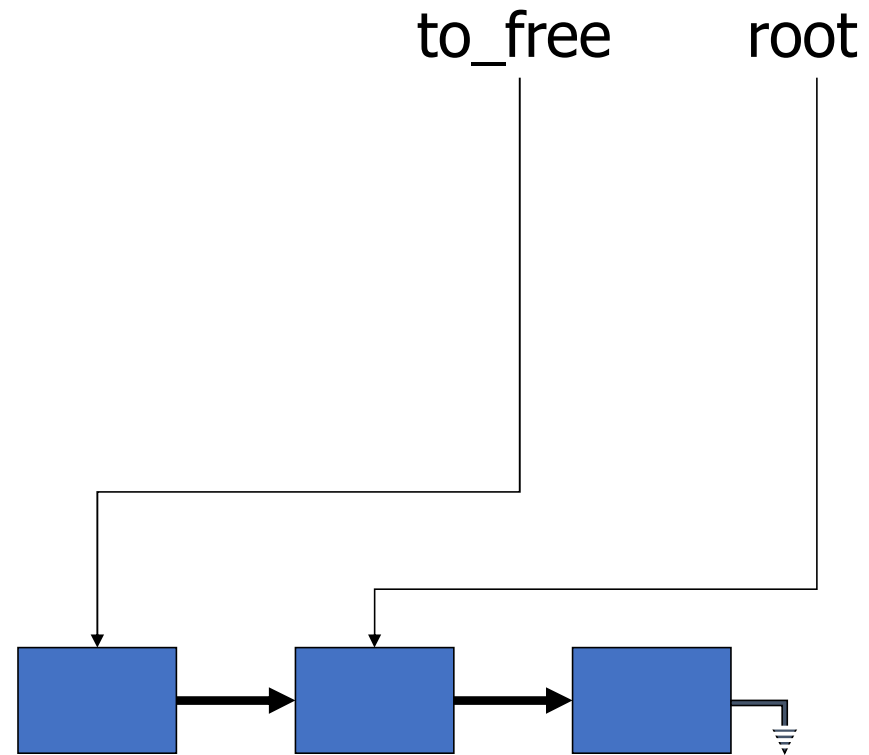
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



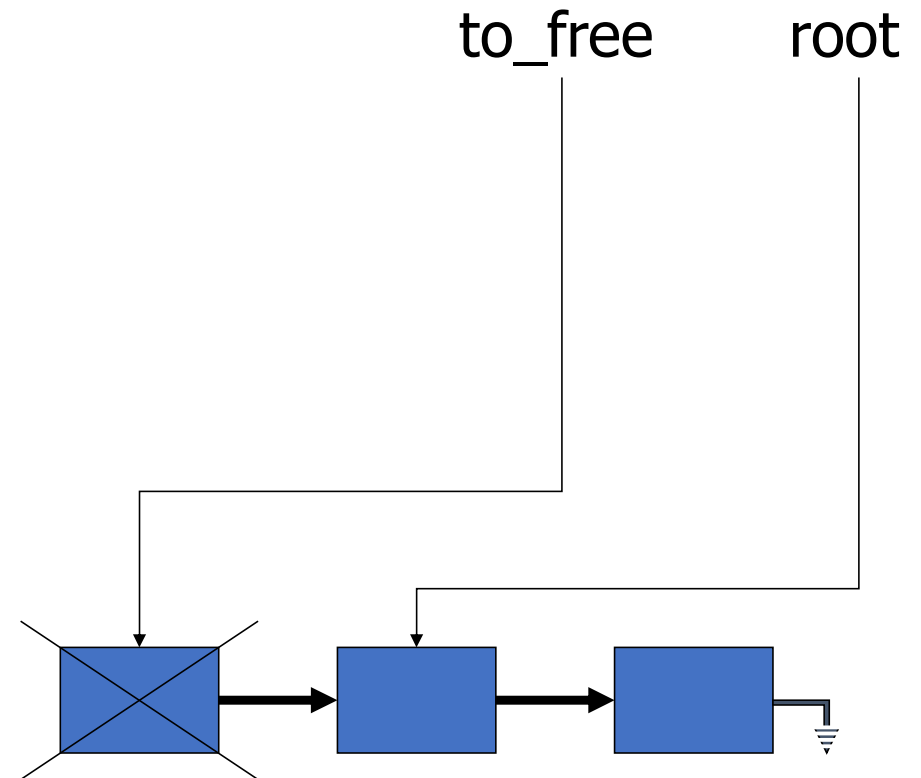
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



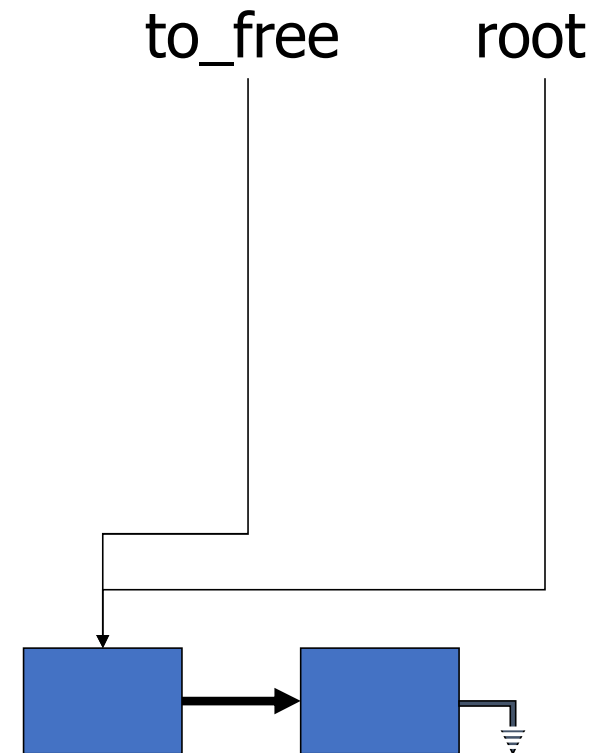
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

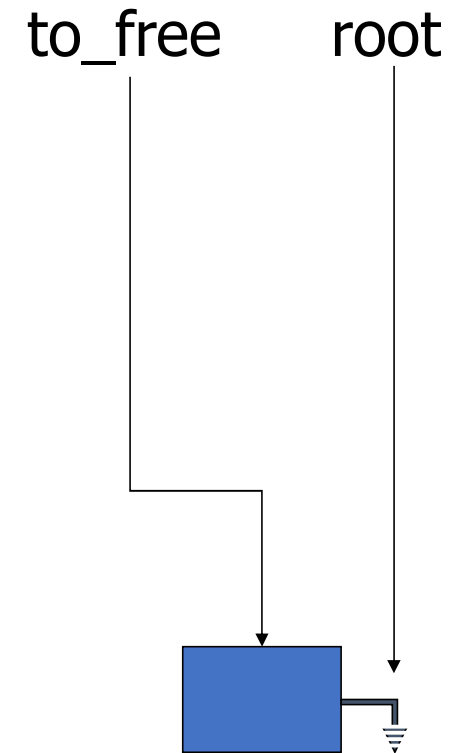
```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

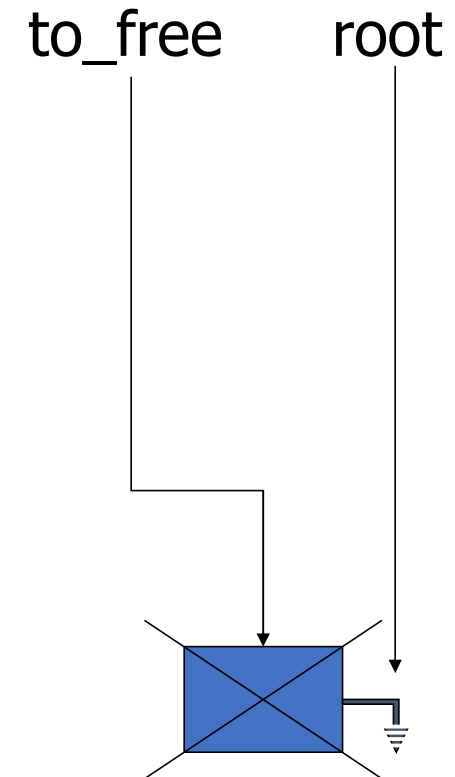
- After some iteration ...

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



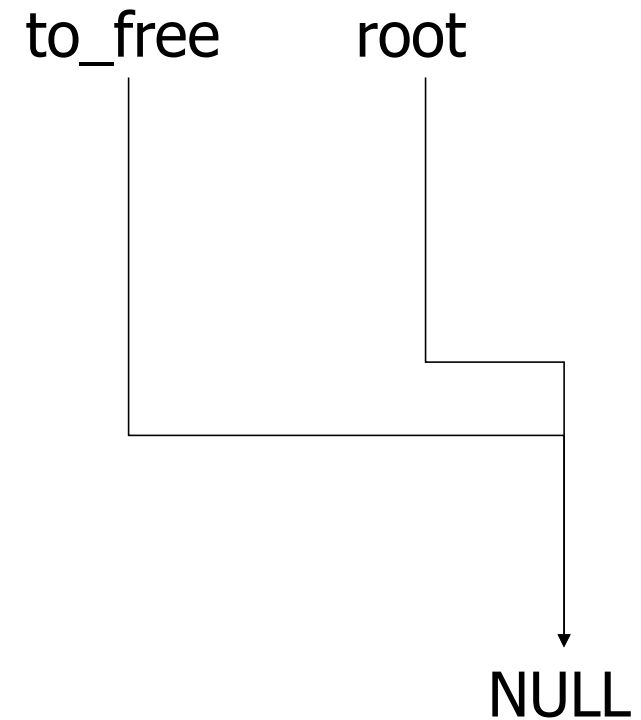
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



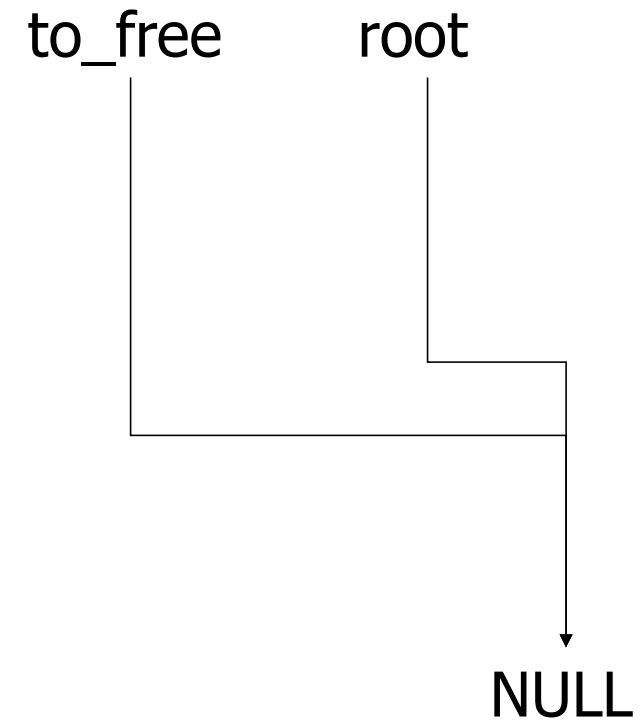
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



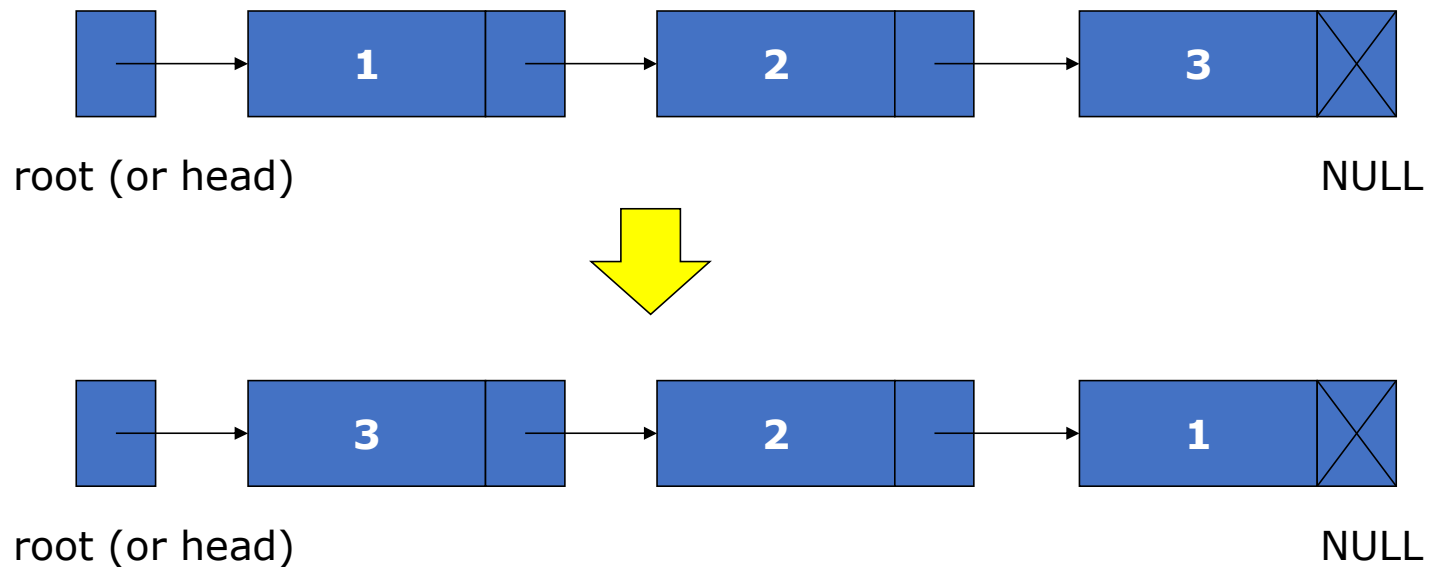
Giải phóng (bộ nhớ) danh sách

```
while (to_free != NULL)
{
    root = root->next;
    free(to_free);
    to_free = root;
}
```



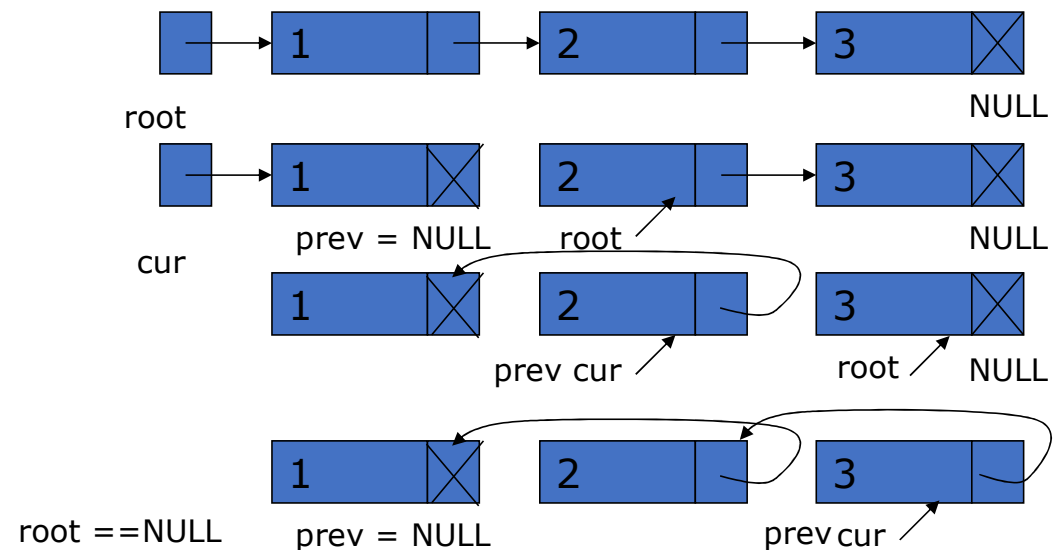
Đảo ngược danh sách

- Viết hàm đảo ngược danh sách (không tạo ra danh sách mới).



Đảo ngược danh sách: Lời giải tham khảo

```
node* list_reverse (node* root)
{
    node *cur, *prev;
    cur = prev = NULL;
    while (root != NULL) {
        cur = root;
        root = root->next;
        cur->next = prev;
        prev = cur;
    }
    return prev;
}
```



Đầu ra của chương trình

```
Phone number:0912211313
Email:haanh@gmail.com
Ha Anh      0912211313      haanh@gmail.com      0000000000000000
Name:Luu Vu
Phone number:0932323223
Email:luuvu@fpt.vn
Luu Vu      0932323223      luuvu@fpt.vn         00000000000566A90
Testing for the insertion after current position of pointer.Before insert..
Luu Vu      0932323223      luuvu@fpt.vn         00000000000566A90
Ha Anh      0912211313      haanh@gmail.com      0000000000000000
Name:Nguyen Quang Anh
Phone number:0921211221
Email:qa@vnpt.com
Luu Vu      0932323223      luuvu@fpt.vn         00000000000566A90
Ha Anh      0912211313      haanh@gmail.com      00000000000566B30
Nguyen Quang Anh  0921211221      qa@vnpt.com          0000000000000000
Testing for the insertion before current position of pointer.Before insert..
Name:Bui Long
Phone number:0112121122
Email:builong@yahoo.com
Luu Vu      0932323223      luuvu@fpt.vn         00000000000566A90
Ha Anh      0912211313      haanh@gmail.com      00000000000566B80
Bui Long    0112121122      builong@yahoo.com    00000000000566B30
Nguyen Quang Anh  0921211221      qa@vnpt.com          0000000000000000
Testing for the deletion of the first element..
Ha Anh      0912211313      haanh@gmail.com      00000000000566B80
Bui Long    0112121122      builong@yahoo.com    00000000000566B30
Nguyen Quang Anh  0921211221      qa@vnpt.com          0000000000000000
Testing for the deletion of the middle element..
Bui Long    0112121122      builong@yahoo.com    00000000000566B30
Nguyen Quang Anh  0921211221      qa@vnpt.com          0000000000000000
Testing for the reverse list operation..
Nguyen Quang Anh  0921211221      qa@vnpt.com          00000000000566B80
Bui Long    0112121122      builong@yahoo.com    0000000000000000
```

Nội dung chính

- Giới thiệu chung về danh sách liên kết
- Xây dựng cấu trúc dữ liệu danh sách liên kết đơn
- Ứng dụng danh sách liên kết đơn trong một số bài toán cụ thể

Lab 1: Thao tác trên danh sách liên kết đơn

- Viết chương trình thực hiện công việc sau
 - Xây dựng danh sách liên kết với các khóa được cung cấp ban đầu là dãy a_1, a_2, \dots, a_n .
 - Thực hiện các thao tác trên danh sách:
 - Thêm 1 phần tử vào đầu, vào cuối danh sách
 - Thêm vào trước hay sau một phần tử đã xác định (bởi giá trị dữ liệu) trong danh sách
 - hoặc xóa một phần tử khỏi danh sách.
- Nộp và chạy chương trình trên hệ thống chấm chương trình tự động.



Định dạng dữ liệu nhập xuất

- **Input**

- Dòng 1: nhập một số nguyên dương n ($1 \leq n \leq 1000$)
- Dòng 2: nhập dãy n số nguyên dương a_1, a_2, \dots, a_n .
- Các dòng tiếp theo lần lượt là các lệnh để thao tác (kết thúc bởi ký hiệu #) :
 - **addlast k**: thêm phần tử có key bằng k vào cuối danh sách (nếu k chưa tồn tại)
 - **addfirst k**: thêm phần tử có key bằng k vào đầu danh sách (nếu k chưa tồn tại)
 - **addafter u v**: thêm phần tử có key bằng u vào sau phần tử có key bằng v trên danh sách (nếu v đã tồn tại trên danh sách và u chưa tồn tại)
 - **addbefore u v**: thêm phần tử có key bằng u vào trước phần tử có key bằng v trên danh sách (nếu v đã tồn tại trên danh sách và u chưa tồn tại)
 - **remove k**: loại bỏ phần tử có key bằng k khỏi danh sách
 - **reverse**: đảo ngược thứ tự các phần tử của danh sách (không được cấp phát mới các phần tử)
- **Output**: ghi ra dãy khóa của danh sách thu được sau 1 chuỗi các lệnh thao tác đã cho

Ví dụ về dữ liệu nhập xuất

Input

```
5
5 4 3 2 1
addlast 3
addlast 10
addfirst 1
addafter 10 4
remove 1
#
```

Output

```
5 4 3 2 10
```



Lời giải tham khảo

```
#include <stdio.h>
#include <string.h>
typedef int elementtype;
struct node_t{
    elementtype element;
    struct Node* next;// point to the next element of the current
    element
};
typedef struct node_t Node;
Node* root = NULL;
Node* cur = NULL;
Node* prev = NULL;
```



Lời giải tham khảo

```
Node* makeNewNode(elementtype e){
    Node* new = (Node*) malloc(sizeof(Node));
    new->element=e;
    new->next =NULL;
    return new;
}

Node* find(Node* root, elementtype e){
    Node* p;
    for(p = root; p != NULL; p = p->next){
        if(p->element == e) return p;
    }
    return NULL;
}
```



Lời giải tham khảo

```
void insertAtTail(elementtype e) {  
    Node* new = makeNewNode(e);  
    if (root == NULL) { root = new; cur = new; prev = NULL;  
        return;  
    }  
    Node* p = root;  
    while (p->next != NULL) p=p->next;  
    p->next = new;  
    cur = new; prev = p;  
}
```

Lời giải tham khảo

```
Node* insertLastRecursive(Node* root, elementtype e){
    if(root == NULL){
        return makeNewNode(e);
    }
    root->next = insertLastRecursive(root->next, e);
    return root;
}

void insertAtHead(elementtype e){
    Node* new = makeNewNode(e);
    new->next = root;
    root = new;
    cur = root;
}
```



Lời giải tham khảo

```
Node* removeNodeRecursive(Node* root, elementtype e){
    if(root == NULL) return NULL;
    if(root->element == e){
        Node* tmp = root; root = root->next; free(tmp); return root;
    }
    root->next = removeNodeRecursive(root->next, e);
    return root;
}

void freeList(){
    Node* to_free=root;
    while (to_free != NULL){
        root = root->next; free(to_free);    to_free = root;
    }
}
```



Lời giải tham khảo

```
Node* addBefore(Node* root, elementtype u, elementtype v){
    if(root == NULL) return NULL;
    if(find(root,u) != NULL) return root;// do nothing
    if(root->element == v){
        Node* q = makeNewNode(u);
        q->next = root; return q;
    }
    root->next = addBefore(root->next,u,v);
    return root;
}
```



Lời giải tham khảo

```
Node* addAfter(Node* root, elementtype u, elementtype v) {
    if(root == NULL) return NULL;
    if(root->element == v) {
        Node* q = makeNewNode(u);
        q->next = root->next;
        root->next = q; return root;
    }
    root->next = addAfter(root->next,u,v);
    return root;
}
```



Lời giải tham khảo

```
Node* reverse(Node *root) {  
    Node* p = root;  
    Node* pp = NULL;  
    Node* np = NULL;  
    while(p != NULL) {  
        np = p->next;  
        p->next = pp;  
        pp = p;  
        p = np;  
    }  
    return pp;  
}
```



Lời giải tham khảo

```
void traverseList(Node* root){
    Node* p = root;
    while(p != NULL){
        printf("%d ",p->element);
        p = p->next;
    }
    printf("\n");
}

int main(){
    solve(); traverseList(root); freeList();
}
```



Lời giải tham khảo

```
void solve() {  
    int n, i;  
    scanf("%d", &n);  
    for(i = 1; i <= n; i++) {  
        int k;  
        scanf("%d", &k);  
        h = insertLastRecursive(h, k);  
    }  
    while(1) {  
        char cmd[256];  
        scanf("%s", cmd);  
        if(strcmp(cmd, "#") == 0) break;  
    }
```



Lời giải tham khảo

```
if(strcmp(cmd,"addlast") == 0){
    int k; scanf("%d",&k);
    if(find(root,k) == NULL)//h = insertLastRecursive(h,k);
        insertAtTail(k);
}else if(strcmp(cmd,"addfirst") == 0){
    int k; scanf("%d",&k);
    if(find(root,k) == NULL) insertAtHead(k);
}else if(strcmp(cmd,"addafter") == 0){
    int u, v; scanf("%d%d",&u,&v);
    if(find(root,u) == NULL)
        root = addAfter(root,u,v);
}
```



Lời giải tham khảo

```
else if(strcmp(cmd,"addbefore") == 0) {
    int u, v; scanf("%d%d",&u,&v);
    if(find(root,u) == NULL) root = addBefore(root,u,v);
}else if(strcmp(cmd,"remove") == 0) {
    int k; scanf("%d",&k);
    root = removeNodeRecursive(root,k);
}else if(strcmp(cmd,"reverse") == 0) {
    root = reverse(root);
}
}
```



Thao tác trên đa thức

- Một đa thức $p(x)$ là một biểu thức với biến x với công thức dạng $a_n x^n + a_{n-1} x^{n-1} + \dots + a_1 x + a_0$,
 - với các hệ số a_i là các số thực
 - n là số nguyên không âm, còn được gọi là bậc của đa thức.
- Một số thao tác cơ bản trên đa thức
 - Tạo và biểu diễn đa thức
 - Cộng (trừ) các đa thức
 - Nhân các đa thức
 - Chuẩn hóa đa thức
 - ..

Biểu diễn đa thức sử dụng mảng

- Lưu trữ các hệ số vào các phần tử mảng với chỉ số mảng tương ứng số mũ

$$P(x) = \begin{array}{|c|c|c|c|c|} \hline a_0 & a_1 & a_2 & \dots & a_n \\ \hline \end{array}$$

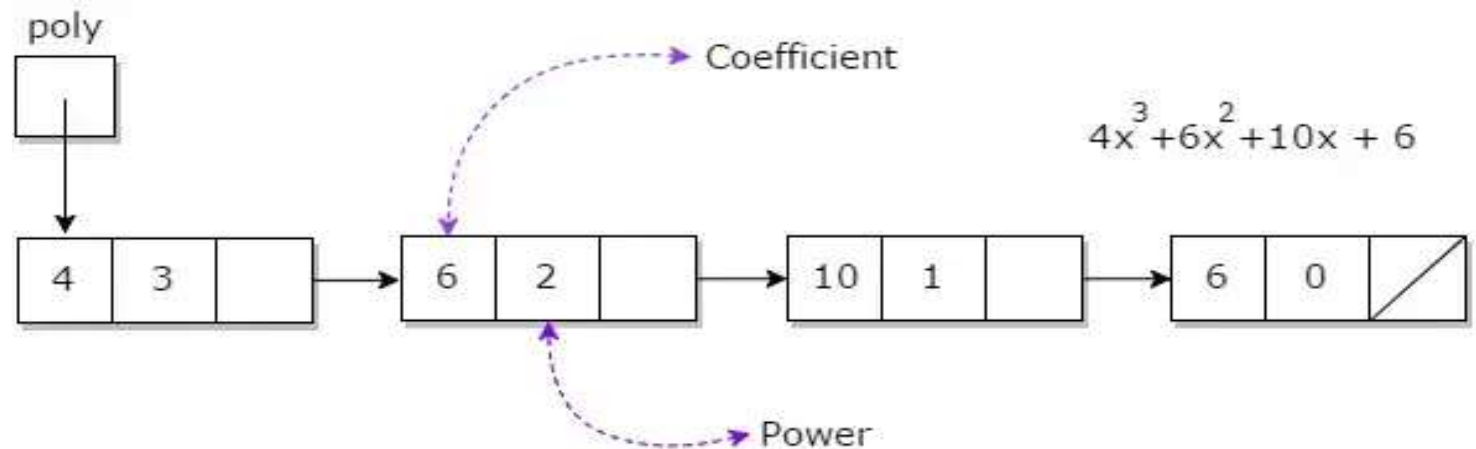
$$8x^3 + 3x^2 + 2x + 6 \quad \leftarrow \begin{array}{|c|c|c|c|} \hline 6 & 2 & 3 & 8 \\ \hline \end{array}$$

- Hạn chế: lãng phí không gian bộ nhớ với các đa thức "thưa" bậc cao.

$$8x^{100} + 3x^2 + 2x + 6 \quad \leftarrow \begin{array}{|c|c|c|c|c|c|c|} \hline 6 & 2 & 3 & 0 & \dots & 0 & 8 \\ \hline \end{array}$$

Biểu diễn đa thức sử dụng danh sách liên kết

- Mỗi số hạng của đa thức được lưu trong một nút của danh sách với 2 trường: **hệ số** và **số mũ**.
- Các nút được sắp xếp theo chiều giảm dần hoặc tăng dần của số mũ.
- Không tồn tại hai nút có cùng giá trị số mũ
- **Tiết kiệm** không gian bộ nhớ lưu trữ.



Lab2: Thao tác với đa thức

- Viết chương trình cung cấp các lệnh thao tác sau trên đa thức, biết rằng mỗi đa thức có một mã số định danh là một số nguyên dương từ 1 tới 10000:
- Create <poly_id>**: tạo một đa thức có mã định danh <poly_id> nếu đa thức này không tồn tại, nếu không thì không làm gì.
- AddTerm <poly_id> <coef> <exp>**: Thêm một số hạng có hệ số <coef> và số mũ <exp> vào đa thức có định danh <poly_id> (tạo đa thức mới nếu nó không tồn tại)
- EvaluatePoly <poly_id> <variable_value>**: Tính giá trị của đa thức có định danh <poly_id> và <variable_value> là giá trị của biến (in 0 nếu đa thức không tồn tại)
- AddPoly <poly_id1> <poly_id2> <result_poly_id>**: Thực hiện phép cộng trên hai đa thức <poly_id1> và <poly_id2>. Đa thức kết quả sẽ có mã định danh <result_poly_id> (nếu đa thức <result_poly_id> tồn tại thì sẽ ghi đè đa thức hiện có)
- PrintPoly <poly_id>**: in đa thức <poly_id> (nếu có) ra dòng ra chuẩn dưới dạng <c_1> <e_1> <c_2> <e_2> ... (chuỗi các cặp (hệ số, số mũ) số hạng của đa thức theo thứ tự giảm dần của số mũ)
- Destroy <poly_id>**: Xóa và giải phóng danh sách có mã số <poly_id>

Định dạng đầu vào

- **Input:** Each line contains a command described above (terminated by a line containing *)

- **Example:**

AddTerm 1 3 2

AddTerm 1 4 0

AddTerm 1 6 2

AddTerm 2 3 2

AddTerm 2 7 5

PrintPoly 1

PrintPoly 2

AddPoly 2 1 3

PrintPoly 3

EvaluatePoly 2 1



Định ra đầu ra

- **Output:** Each line contains the information printed out by the PrintPoly and EvaluatePoly above

- Example:

9 2 4 0

7 5 3 2

7 5 12 2 4 0

10



Lời giải tham khảo

```
#include <stdio.h>
#include <math.h>
#include <string.h>
#define N 10001
typedef struct TNode{
    int coef;
    int exp;
    struct TNode* next;
}Node;
Node* P[N]; // P[i] is the pointer to the first element of linked
list representing the polynomial id = i
```



Lời giải tham khảo

```
Node* makeNode(int c, int e){
    Node* p = (Node*)malloc(sizeof(Node));
    p->coef = c; p->exp = e; p->next = NULL;
    return p;
}

void printPoly(Node* p){
    for(Node* q = p; q!=NULL; q = q->next){
        printf("%d %d ", q->coef, q->exp);
    }
    printf("\n");
}
```



Lời giải tham khảo

```
Node* addTerm(int c, int e, Node* p){
    if(p == NULL) return makeNode(c,e);
    if(e > p->exp){
        Node* q = makeNode(c,e);
        q->next = p; return q;
    }
    if(e == p->exp){ p->coef += c; return p;
    }
    p->next = addTerm(c,e,p->next);
    return p;
}

void processAddTerm(int id, int c, int e){    P[id] = addTerm(c,e,P[id]);
}
```



Lời giải tham khảo

```
Node* addPoly(Node* p1, Node* p2) {
    Node* prs = NULL;
    Node* last = prs;
    // copy poly p1 to prs
    for(Node* q = p1; q != NULL; q = q->next) {
        Node* newNode = makeNode(q->coef, q->exp);
        if(prs == NULL) prs = newNode;
        else last->next = newNode;
        last = newNode;
    }
    for(Node* q = p2; q != NULL; q = q->next) {
        prs = addTerm(q->coef, q->exp, prs);
    }
    return prs;
}
```



Lời giải tham khảo

```
void processAddPoly(int id1, int id2, int idrs){
    P[idrs] = addPoly(P[id1], P[id2]);
}

void processEvaluatePoly(int id, int x){
    long long rs = 0;
    for(Node* q = P[id]; q != NULL; q = q->next){
        rs = rs + q->coef* pow(x,q->exp);
    }
    printf("%lld",rs);
}

int main(){
    char cmd[50];
    for(int id = 1; id <= N-1; id++) P[id] = NULL;
```



Lời giải tham khảo

```
while(1) {
    scanf ("%s", cmd) ;
    if (strcmp (cmd, "*") == 0) break ;
    else if (strcmp (cmd, "AddTerm") == 0) {
        int id, c, e; scanf ("%d%d%d", &id, &c, &e) ;
        processAddTerm (id, c, e) ;
    } else if (strcmp (cmd, "PrintPoly") == 0) {
        int id; scanf ("%d", &id) ;
        printPoly (P[id]) ;
    } else if (strcmp (cmd, "AddPoly") == 0) {
        int id1, id2, idrs; scanf ("%d%d%d", &id1, &id2, &idrs) ;
        processAddPoly (id1, id2, idrs) ;
    } else if (strcmp (cmd, "EvaluatePoly") == 0) {
        int id, x; scanf ("%d%d", &id, &x) ;
        processEvaluatePoly (id, x) ;
    }
}
return 0;
```





HUST

 hust.edu.vn  fb.com/dhbkhn

XIN CẢM ƠN !